HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2024/NQ-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ X - KỲ HỌP ĐỘT XUẤT LẦN THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 361/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phân cấp thẩm quyền mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ mười một thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Phan Văn Thắng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp về các nội dung sau:

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao phục vụ hoạt động.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động quy định tại điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (sau đây gọi là mua sắm dịch vụ).

3. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công.

4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

5. Ngoài các nội dung tại Quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước (sau đây gọi là cơ quan).

2. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức).

3. Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

Chương II
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ, KHAI THÁC, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, vật tiêu hao, dịch vụ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định mua sắm tài sản công:

a) Trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê);

b) Xe ô tô các loại.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Mua sắm tài sản công, vật tiêu hao, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh) từ dự toán kinh phí được giao hàng năm, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định;

b) Mua sắm tài sản công, vật tiêu hao, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc có giá trị dự toán trên 200 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh) từ dự toán kinh phí được giao hàng năm, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản công, vật tiêu hao, dịch vụ phục vụ hoạt động có giá trị dự toán không quá 200 triệu đồng/01 lần mua sắm (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh) từ dự toán kinh phí được giao hàng năm, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công, vật tiêu hao, dịch vụ phục vụ hoạt động (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh) có giá trị dự toán trên 200 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý từ dự toán kinh phí được giao hàng năm, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công, vật tiêu hao, dịch vụ phục vụ hoạt động có giá trị dự toán không quá 200 triệu đồng/01 lần mua sắm (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh) từ dự toán kinh phí được giao hàng năm, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định.

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản công (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Tỉnh); mua sắm vật tiêu hao, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định.

7. Đối với việc mua sắm tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia và cấp tỉnh thực hiện theo quy định về mua sắm tập trung.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Thuê trụ sở làm việc

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

2. Thuê tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc)

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thuê tài sản là máy móc, thiết bị làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị từ dự toán kinh phí được giao hàng năm, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu được phép để lại sử dụng theo chế độ quy định.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định khai thác tài sản công phục vụ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thu hồi tài sản công thuộc địa phương quản lý, bao gồm:

a) Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê);

b) Xe ô tô các loại.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền thu hồi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công thuộc cấp huyện quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền thu hồi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công, bao gồm:

a) Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê);

b) Xe ô tô các loại.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công, bao gồm:

a) Tài sản công thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh);

b) Tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và ngược lại; tài sản công thuộc cấp huyện này sang cơ quan thuộc cấp huyện khác (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công trong nội bộ ngành hoặc cấp huyện quản lý (trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định, bao gồm:

a) Trụ sở làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê);

b) Xe ô tô các loại.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản công là tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bán tài sản công là tài sản cố định trong nội bộ ngành có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công là tài sản cố định của các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý có nguyên giá theo sổ sách

kế toán từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định bán tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 (một trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại đơn vị được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp không thực hiện thanh lý tài sản gắn liền với đất trước khi tổ chức đấu giá.

Điều 10. Thẩm quyền thanh lý tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, bao gồm:

a) Nhà làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê);

b) Xe ô tô các loại.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, bao gồm:

a) Nhà làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cấp có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 (một trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý, bao gồm:

a) Nhà làm việc, các công trình xây dựng gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cấp có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

b) Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh).

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 (một trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền thanh lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại đơn vị (trừ tài sản công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng; đảm bảo các điều kiện về tiêu hủy tài sản và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do nguyên nhân khác thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định điều chuyển; bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

Thẩm quyền quyết định điều chuyển; bán vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy định này.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị của dự án sử dụng vốn nhà nước.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với dự án sử dụng vốn nhà nước

Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo nội dung thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy tài sản công được quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quy định này./.